

Số: 09/2018/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 10 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST – DS ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm: 1970

Chị Lê Thị T, sinh năm: 1971

Cùng trú tại: Khu 4, thị trấn T.X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn K:

Chị Lê Thị T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T. X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Minh N, sinh năm: 1970

Đơn vị công tác: TTHCS L.T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Chị Lê Thị V, sinh năm: 1975

Đơn vị công tác: T.T.H. L. K1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về tổng số nợ:**

Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Trương Minh N, chị Lê Thị V, thống nhất về tổng số nợ tính đến ngày 02/10/2018, anh Trương Minh N, chị Lê Thị V còn nợ chị Lê Thị T số tiền là 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*), chia theo phần cụ thể:

+Anh Trương Minh N trả cho chị Lê Thị T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Chị Lê Thị V trả cho chị Lê Thị T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

*Về thời gian và cách thức trả nợ:

+ Từ ngày 10/10/2018 đến ngày 10/10/2019, anh Trương Minh N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho chị Lê Thị T.

+ Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2025, chị Lê Thị V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho chị Lê Thị T.

*Về án phí:

Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Trương Minh N, chị Lê Thị V, tự nguyện thỏa thuận, chị T nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm của vụ án số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Lê Thị T đã nộp 8.493.000đ (tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí tại chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai thu tiền tạm ứng áp phí số 0003350 lập ngày 30/7/2018, trừ đi số tiền chị T nhận nộp cho anh N và chị V, chị T còn được nhận lại số tiền 993.000đ (chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp anh Trương Minh N và chị Lê Thị V chậm trả tiền thì anh N và chị V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
-
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm